

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+RC6+SAVR	7:25	4+0+14	0+0+0		1+3+18	0+0+0	
2		PPD+CLO	7:25	21+1	0+0		20+0	0+0	CHUYEN 1 PPD CLO
3		AMD+TD3+TD1	7:25	10+2+10	0+0+0		7+4+9	0+0+0	CHUYEN 1 TD3 TD1
4		HSD+TGTH1+AMD	7:25	2+5+11	0+0+0		2+4+13	0+0+0	PUMA
5		HST+P6+P10	9:25	3+5+13	0+0+0		3+2+17	0+0+0	
6		RP2+RP3	9:25	20+0	0+0		12+10	0+0	
7		T.JUNG	11:00	17	0		17	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: VSP02 - RC6 - SAVR	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: PHÚ - ĐỨC - DŨNG	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH VĂN BIÊN	VSP02	39	1	11			74	CODIEN	Vietnamese
2	HOANG MINH HAI	VSP02	40	1	15	3	42	89	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUNG	VSP02	41	1	10	3	50	76	CODIEN	Vietnamese
4	VU VAN CHUYEN	VSP02	42	1	7			67	PSV	Vietnamese
5	ĐAO TIEN THANH	SAVR	63-64	2	14			85	PVDWS	Vietnamese
6	TRẦN TUẤN DŨNG	SAVR	61	1	17			83	PVDWS	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HUY	SAVR	60	1	9			72	PVDWS	Vietnamese
8	CHRISTOFERNO DEDI ANGKASA	SAVR	65-66	2	14			77	PVDWS	Indonesian
9	TRẦN VĂN HOÀN	SAVR	58	1	9			66	PVDWS	Vietnamese
10	BUI ANH PHƯƠNG	SAVR	62	1	7			69	PVDWS	Vietnamese
11	ĐÀU MINH HIỆP	SAVR	54-55	2	9			59	AMNGR	Vietnamese
12	TRẦN HỮU THỌ	SAVR	69	1	5			79	AMNGR	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC CƯỜNG	SAVR	53	1	10			83	AMNGR	Vietnamese
14	PHAN ĐÌNH SANG	SAVR	59	1	5			80	AMNGR	Vietnamese
15	NGUYEN THE QUANG	SAVR	52	1	4			87	AMNGR	Vietnamese
16	HOANG BA HUNG	SAVR	56-57	2	14			64	AMNGR	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC HUAN	SAVR	67-68	2	19			80	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	4	306	4	43	6	92	1		
2	RC6	0	0	0	0	1	20	3		
3	SAVR	13	984	18	136	0	0	18		
TOTAL		17	1.290	22	179	7	112	22		
WEIGHT KG			1.290		179		112			

GRAND TOTAL: 1.581 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: PPD - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VIỆT - SON - DTÙNG	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRINH VAN NHA	PPD	74-75	2	11			69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TRUNG	PPD	92	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN HAI	PPD	85	1	6	4	70	67	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG TRƯƠNG LAM	PPD	84	1	8			65	KHI	Vietnamese
5	ĐO TRUNG KIEN	PPD	96	1	7	2	15	69	YTE	Vietnamese
6	LÊ TÂN	PPD	80	1	9			78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CAO CUONG	PPD						72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SON	PPD	73	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VAN ĐÀO	PPD	93	1	10			88	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	86-87	2	7			73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BAC	PPD	72	1	9			59	KH-THAC	Vietnamese
12	BIEN MINH SON	PPD	83	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN SINH	PPD	79	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	81	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CONG DUNG	PPD	76	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TIEN ĐẠT	PPD	97-98	2	8	1	10	82	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH TRI	PPD	89	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG MINH KHÁNH	PPD	82	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐẠI NGHĨA	PPD	77	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VŨ MẠNH CUONG	PPD	78	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC MINH	PPD	90-91	2	7			75	KH-THAC	Vietnamese
22	VU THE NANG	CLO	01	1	4			61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	21	1.482	24	141	7	95	20	1	CHUYEN 1 PAX TU PPD SANG CLO
2	CLO	1	61	1	4	0	0	0		
TOTAL		22	1.543	25	145	7	95	20		
WEIGHT KG			1.543		145		95			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: AMD - TD3 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HÙNG - M.ĐỨC - THỤ	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VO BA LINH	AMD	99,900	2	15			74	HLJOC	Vietnamese
2	TRINH THUONG MAI	AMD	96-97	2	10			62	TLJOC	Vietnamese
3	NGO SY KHOI	AMD	90	1	12			77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN LAM	AMD	91	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH KHOA	AMD	89	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG TRUNG KIEN	AMD	93	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TRI TRUNG	AMD	92	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG THE KHAI	AMD	98	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE QUOC HUY	AMD	94-95	2	10			87	KH-THAC	Vietnamese
10	DOAN VAN DUNG	AMD	87-88	2	7			68	KH-THAC	Vietnamese
11	LE XUAN THANG	TD3	98	1	10	1	14	80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU ĐỨC TÂM	TD3	35	1	11			71	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG DINH VINH	TD1	71	1	9			67	XAYLAP	Vietnamese
14	LE ANH NGOC	TD1	80-81	2	17			56	XAYLAP	Vietnamese
15	LUONG VAN THUC	TD1	79	1	12			78	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN PHUOC	TD1	73-74	2	18			75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN CONG THANH	TD1	68	1	19			91	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN PHI HUNG	TD1	72	1	12			54	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM TIEN SY	TD1	82	1	16			78	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI CONG HUNG	TD1	69-70	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN MANH HOANG	TD1	75-76	2	17			79	XAYLAP	Vietnamese
22	HOANG VAN THANH	TD1	77-78	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	10	719	14	81	0	0	7		
2	TD3	2	151	2	21	1	14	4	CHUYEN 1 PAX TD3-TD1	
3	TD1	10	716	15	158	0	0	9		
TOTAL		22	1.586	31	260	1	14	20		
WEIGHT KG			1.586		260		14			

GRAND TOTAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: HSD - TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - MẠNH	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ THÈ THANH	HSD	88	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
2	CHÙ ĐỨC CHI	HSD	87	1	12	1	20	72	KH-THAC	Vietnamese
3	LA NGOC HOAN	TGTH1	44	1	9			68	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	40-41	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MẠNH HA	TGTH1	43	1	7	2	25	54	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HỮU TAI	TGTH1	42	1	3			83	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	TGTH1	39	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ THANH TÂN	AMD	700	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
9	VÕ NGỌC CHÍNH	AMD	31	1	10			85	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	33	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	35	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC VIỆT	AMD	32	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TRẦN LIÊM	AMD	36	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HỮU HIỆU	AMD	34	1	5			56	HA VIỆT	Vietnamese
15	NGUYEN VĂN MẠNH	AMD	97	1	9			79	HA VIỆT	Vietnamese
16	NGUYEN QUỐC TUÂN	AMD	37	1	11			63	HA VIỆT	Vietnamese
17	NGÔ VĂN BÌNH	AMD	38-39	2	12			65	HA VIỆT	Vietnamese
18	LÊ PHƯƠNG THUY	AMD	98-99	2	18			62	HA VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HSD	2	147	2	17	1	20	2		
2	TGTH1	5	342	6	38	2	25	4		
3	AMD	11	745	13	99	0	0	13		
TOTAL		18	1.234	21	154	3	45	19		
WEIGHT KG			1.234		154		45			

GRAND TOAL: 1.433 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: HST - P6 - P10	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: QVIỆT - SƠN - DTÙNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN XUAN HIEU	HST	57-58	2	17			90	TLJOC	Vietnamese
2	PHẠM TUẤN CHUNG	HST	59	1	11	1	20	61	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN MINH HOAI	HST	56	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THE UU	P6	33	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG NGỌC MINH	P6	37	1	11			63	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN KHƯƠNG	P6	36	1	11	3	48	68	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ANH ĐỨC	P6	35	1	8			90	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ CÔNG DANH	P6	34	1	10			67	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH THỌ	P10	09	1	8			78	XAYLAP	Vietnamese
10	CHU TIẾN CƯỜNG	P10	16-17	2	13			61	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN SỸ MỸ	P10	20	1	10			68	XAYLAP	Vietnamese
12	HA MẠNH DŨNG	P10	26	1	13			74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LUYỆN	P10	18-19	2	16			73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P10	08	1	6			67	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	P10	39-40	2	17			59	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ NGỌC HIỆU	P10	37-38	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN TỨC	P10	12-13	2	20			53	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM BA HOÀNG	P10	21-22	2	19			62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG HIỆU	P10	10-11	2	18			60	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH QUẢN	P10	14-15	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	24-25	2	18			78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HST	3	220	4	35	1	20	3		
2	P6	5	363	5	49	3	48	3		
3	P10	13	860	22	194	0	0	16		
TOTAL		21	1.443	31	278	4	68	22		
WEIGHT KG			1.443		278		68			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: RP2 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - M.ĐỨC - THỤ	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ THIÊN ĐẠT	RP2	52	1	11			59	KH-THAC	Vietnamese
2	DUONG QUOC MAI	RP2	71-72	2	25			68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TAN TAI	RP2	70	1	7	1	20	72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ QUỐC VŨ	RP2	73-74	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
5	VO VAN HIỆP	RP2	68-69	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC QUYẾT	RP2	51	1	12			62	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THƯỢNG	RP2	50	1	11			68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHIÊU	RP2	55	1	12			60	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HẠNH	RP2	75-76	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU LƯƠNG	RP2	61	1	14			51	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN CẢNH LUYỆN	RP2	77-78	2	25			72	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG VAN TAM	RP2	58	1	13			67	XAYLAP	Vietnamese
13	MAI TRUNG DUONG	RP2	62	1	11			69	XAYLAP	Vietnamese
14	LE CU	RP2	66-67	2	21			69	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU THIÊN	RP2	63-64	2	21			64	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	RP2	56-57	2	13			76	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN KHÁC BĂNG	RP2	59-60	2	19			75	XAYLAP	Vietnamese
18	CU VIỆT LONG	RP2	65	1	16			67	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN TRONG TUYẾN	RP2	53-54	2	27			70	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN TRẦN VINH	RP2	79	1	12			59	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	20	1.328	30	319	1	20	12		
2	RP3	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		20	1.328	30	319	1	20	22		
WEIGHT KG			1.328		319		20			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/04/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:15
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: LTUÁN - XTRƯỜNG	ETA: 14:20

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUÁCH VĂN THAO	T.UNG	24	1	5	7	120	73	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH TUẤN	T.UNG	40	1	11			69	KH-THAC	Vietnamese
3	LUU THÈ ANH	T.UNG	32	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
4	FEDORCHENKO V.D.	T.UNG	33-34	2	14			80	KH-THAC	Russian
5	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	39	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN THÀNH	T.UNG	48	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	36	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	30	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯƠNG VĂN LUƠNG	T.UNG	38	1	10			87	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TRỌNG HUNG	T.UNG	37	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN HAI	T.UNG	31	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHINH	T.UNG	26	1	9			60	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ MINH DƯƠNG	T.UNG	28-29	2	11			66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỆN	T.UNG	27	1	5			56	PSV	Vietnamese
15	VÔ VĂN KIẾT	T.UNG	35	1	4			60	PSV	Vietnamese
16	LÊ KHÁC BAO	T.UNG	25	1	11			62	PSV	Vietnamese
17	NGÔ DUY LINH	T.UNG	23	1	14			54	HÀ VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	17	1.137	19	129	7	120	17		
TOTAL		17	1.137	19	129	7	120	17		
WEIGHT KG			1.137		129		120			

GRAND TOAL: 1.386 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN